

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nhà nước thể chế hóa Đường lối thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

6. Trương Anh Tuấn

Một số kết quả quan trọng đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020

BÀI BÁO KHOA HỌC

10. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Nguyễn Thu Hương; Lê Hoài Nam; Nguyễn Quốc Việt

Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

22. Phan Quốc Chiến

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao của người cao tuổi Việt Nam tại các câu lạc bộ

27. Nguyễn Cẩm Ninh; Phan Thị Điều

Thực trạng mức độ đáp ứng, xu hướng và nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

33. Nguyễn Đại Dương; Trần Bá Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong huấn luyện võ thuật cho học viên chuyên cấp đặc nhiệm tại Học viện Khoa học Quân sự

38. Nguyễn Hoài Phương

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thi kết thúc học phần môn Bóng ném cho sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

41. Vũ Tiến Thành

Thực trạng công tác phát triển thể lực chung của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội

47. Vũ Bá Mỹ

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực

51. Đỗ Quốc Hùng

Xây dựng chương trình tập luyện môn thể dục Aerobic ngoại khóa cho sinh viên nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

57. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Thị Thảo Mai

Thực trạng kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Nguyễn Ngọc Minh; Hà Minh Hải

Thực trạng công tác kiểm tra – đánh giá môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội

66. Nguyễn Gia Thuận; Nguyễn Đại Nhân

Thực trạng nguồn nhân lực huấn luyện viên các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam

70. Vũ Thành Long; Nguyễn Thị Thu Hiền

Thực trạng sử dụng các biện pháp hồi phục cho nữ vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

75. Nguyễn Văn Đông

Phygital - loại hình thể thao mới trong tương lai

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu; Nguyễn Tiên Quân

Bài tập nâng cao thể lực với con lăn

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The State institutionalizes the sports line of the Communist Party of Vietnam in the early stages of the 21st century

6. Truong Anh Tuan

A number of important results have been achieved after 10 years of implementing Resolution No. 08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in sport and physical education by 2020

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc

Situation of injury risk in sports activities in Vietnam

15. Nguyen Thu Huong; Le Hoai Nam; Nguyen Quoc Viet

Current status of soft skills of students at Bac Ninh Sports University

22. Phan Quoc Chien

The current situation of the movement of exercise and sports for the elderly in Vietnam

27. Nguyen Cam Ninh; Phan Thi Dieu

Current status of response, trends and social needs for human resources bachelors of Sports in Sports Management Major at Bac Ninh Sports University

33. Nguyen Dai Duong; Tran Ba Thang

Choosing exercises to develop strength and speed in martial arts training for special forces students at Military Academy Science

38. Nguyen Hoai Phuong

Developing evaluation criteria for the end-of-course exam in handball for pedagogical students at Hanoi National University of Education

41. Vu Tien Thanh

Situation of general physical fitness development for first-year students at Hanoi University of Pharmacy

47. Vu Ba My

Selecting exercises to improve basketball training efficiency for students of Electric Power University

51. Do Quoc Hung

Building an extra-curricular aerobics exercise program for female students at Hanoi Pedagogical University 2

57. Dau Thi Loi; Nguyen Thi Thao Mai

The current situation of practical pedagogical skills of students in Swimming, Physical Education major, Bac Ninh Sports University

61. Nguyen Ngoc Minh; Ha Minh Hai

Current status of the examination and assessment of physical education subjects at the Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi

66. Nguyen Gia Thuan; Nguyen Dai Nhan

Assessing the current situation of human resources of Golf club coaches in Vietnam

70. Vu Thanh Long; Nguyen Thi Thu Hien

Actual situation of using recovery measures for female athletes of the National Youth Team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

75. Nguyen Van Dong

Phygital – new type of sports in the future

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu; Nguyen Tien Quan

Exercises to improve fitness with rollers

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG RỦI RO THƯƠNG TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 5 tiêu chí đánh giá rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Từ kết quả thu được tiến hành đánh giá thực trạng rủi ro thương tích trong thực tiễn trên cơ sở kết quả khảo sát 483 người thuộc 06 nhóm đối tượng tham gia hoạt động TDTT. Kết quả cho thấy: Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam chủ yếu được đánh giá ở nhóm 2 và nhóm 3, không có tiêu chí nào đánh giá ở nhóm 1.

Từ khóa: Thực trạng, rủi ro thương tích, hoạt động TDTT

Situation of injury risk in sports activities in Vietnam

Summary:

Using conventional scientific research methods, 5 criteria were selected to assess the risk of injury in sports activities in Vietnam. From the results obtained, assess the actual situation of injury risk in practice on the basis of survey results of 483 people in 06 groups of participants in sports activities. The results show that: The actual situation of injury risk in sports activities in Vietnam is mainly assessed in group 2 and group 3, with no criteria for assessment in group 1.

Keywords: Actual situation, risk of injury, sports activities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chấn thương thể thao (rủi ro thương tích) là một trong những mối quan tâm lớn của các nền thể thao trên thế giới. Chấn thương thể thao không những để lại những ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của nền thể thao quốc gia mà còn tác động tiêu cực đến nền kinh tế, xã hội cũng như xu hướng tập luyện thể thao của mỗi quốc gia. Theo thống kê của Bệnh viện Thể thao Việt Nam, trong 10 năm (từ năm 2007 tới năm 2017), bệnh viện đã khám, chữa bệnh cho gần 37 nghìn lượt bệnh nhân, điều trị nội trú gần 4000 người và phẫu thuật tại viện hơn 1600 lượt. Đây là những “con số biết nói” về chấn thương trong hoạt động TDTT tại Việt Nam ở một bệnh viện đa khoa hạng 2. Theo thống kê của Chính phủ Úc, trong năm 2002, kinh phí chi trả cho chấn thương và tai nạn thể thao là 1,65 tỷ USD, tới năm 2005, con số này là 2 tỷ USD và tới năm 2013, con số này đã lên tới 34,3 tỷ USD. Các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, mỗi

năm khoản chi cho các vấn đề có liên quan tới chấn thương và tai nạn trong hoạt động TDTT, đặc biệt là chữa trị và hồi phục chức năng, sẽ tăng tới đa 25%. Chấn thương và tai nạn trong thể thao nếu không kiểm soát tốt có thể làm tăng thêm gánh nặng với hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn dân. Đứng trước nguy cơ trên, đánh giá chính xác thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT, làm căn cứ tác động các giải pháp phù hợp giảm thiểu rủi ro thương tích trong lĩnh vực này là vấn đề cần thiết, cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 483 người thuộc 06 nhóm đối tượng gồm:

Người dân tập luyện TDTT thường xuyên với 168 mẫu;

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

Vận động viên (VĐV) thể thao (chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp, nghiệp dư): Phòng vấn các VĐV thể thao chuyên nghiệp tại các trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT, các trường năng khiếu thể thao; các VĐV bán chuyên nghiệp, nghiệp dư... với 125 mẫu;

Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT: phỏng vấn các cán bộ quản lý, người trực tiếp làm khai thác tại các câu lạc bộ thể thao, các trung tâm, đơn vị kinh doanh dịch vụ thể thao với 109 mẫu;

Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDTT: Phòng vấn trưởng các đơn vị, trưởng các phòng, ban chuyên môn của các viện nghiên cứu khoa học TDTT, các trường đại học TDTT, trường

năng khiếu TDTT... với 35 mẫu;

Bệnh viện thể thao: Phòng vấn cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn tại các bệnh viện thể thao với 06 mẫu;

Trung tâm huấn luyện TDTT: Phòng vấn các cán bộ quản lý và các huấn luyện viên tại các trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT cấp quốc gia và các tỉnh thành với 41 mẫu.

Việc đánh giá và xếp loại rủi ro được tiến hành theo tần suất xảy ra rủi ro và mức độ nghiêm trọng của rủi ro. Chi tiết phân nhóm được trình bày tại bảng ma trận đánh giá rủi ro.

Việc đánh giá rủi ro được phân thành 3 nhóm:

Bảng ma trận đánh giá rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Tần suất \ Mức độ	Rất nghiêm trọng (A)	Nghiêm trọng (B)	Nặng (C)	Nhẹ (D)	Không đáng kể (E)
Thường xuyên xảy ra (5)	5A	5B	5C	5D	5E
Nhiều khả năng xảy ra (4)	4A	4B	4C	4D	4E
Có khả năng xảy ra (3)	3A	3B	3C	3D	3E
Ít khả năng xảy ra (2)	2A	2B	2C	2D	2E
Hiếm khi xảy ra (1)	1A	1B	1C	1D	1E

Nhóm 1 (N1). Nhóm rủi ro thường xuyên xảy ra và có mức độ ảnh hưởng lớn, cần có biện pháp quản trị ngay để giảm thiểu khả năng xảy ra hoặc giảm thiểu hậu quả rủi ro có thể xảy ra.

Nhóm 2 (N2). Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. Cần có các biện pháp dự phòng phù hợp.

Nhóm 3 (N3). Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT ở Việt Nam

Trong quá trình nghiên cứu, tiêu chí đánh giá rủi ro được đề tài xác định theo một số chỉ số rủi ro hoặc tổ hợp các chỉ số rủi ro tạo ra công cụ xác định và đánh giá mức độ rủi ro.

Việc lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được tiến hành lựa chọn thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn các chuyên gia và phỏng vấn các nhà chuyên môn bằng phiếu hỏi (bảng 1).

Qua bảng 1 cho thấy, kết quả phỏng vấn đã lựa chọn được 5 tiêu chí đánh giá rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT có kết quả phỏng vấn đạt mức rất cần thiết và cần thiết, gồm: TC2.1, TC2.2, TC2.3, TC2.4 và TC2.5. Các tiêu chí được lựa chọn sẽ được đề tài sử dụng xuyên suốt trong quá trình đánh giá thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

2. Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Thống kê thực trạng rủi ro về thương tích trong hoạt động TDTT được tiến hành thông qua 05 tiêu chí đánh giá đã được lựa chọn và kết quả phỏng vấn 483 người thuộc 06 nhóm đối tượng tham gia đánh giá gồm: Người dân tập luyện TDTT thường xuyên; VĐV thể thao; Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT; Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDTT; Bệnh viện thể thao; Trung tâm huấn luyện TDTT. Kết quả đánh giá được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3 cho thấy kết quả đánh giá thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT theo 5 tiêu chí với 6 nhóm đối tượng tham gia đánh giá. Ở tất cả các tiêu chí đánh giá, hầu hết các nhóm



Chủ động phòng ngừa là biện pháp hiệu quả giúp giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT Tại Việt Nam (n=26)

Mã	Tiêu chí	Kết quả		
		Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại
TC2.1	Thương tích thể thao ảnh hưởng tới tập luyện hàng ngày	97	3.73	Cần thiết
TC2.2	Thương tích thể thao ảnh hưởng tới nhân sự tập luyện và thi đấu	112	4.31	Rất cần thiết
TC2.3	Thương tích thể thao gây mất khả năng tập luyện trong thời gian dài	113	4.35	Rất cần thiết
TC2.4	Thương tích thể thao dẫn tới giải nghệ, dừng tập luyện hẳn	114	4.38	Rất cần thiết
TC2.5	Thương tích thể thao liên quan tới tính mạng	103	3.96	Cần thiết

đối tượng đánh giá mức độ rủi ro ở N2 – Nhóm thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra, cần có các biện pháp dự phòng phù hợp. Khi phân tích kết quả thu được ở các tiêu chí đánh giá cho thấy, kết quả nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đặc điểm rủi ro thương tích trong thực tiễn hoạt động TDTT tại Việt Nam. Cụ thể:

Ở tiêu chí rủi ro do “Thương tích thể thao ảnh hưởng tới tập luyện hàng ngày”, trong 6 nhóm đối tượng đánh giá chỉ có duy nhất nhóm các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDTT đánh giá

rủi ro ở mức độ N3. Các đơn vị còn lại đều đánh giá mức độ rủi ro ở N2. Ở nhóm N2 này, mặc dù mức độ ảnh hưởng tới hoạt động TDTT là không lớn nhưng tần suất xảy ra rất thường xuyên theo đánh giá của hầu hết các nhóm đối tượng tham gia đánh giá, đặc biệt là ở nhóm đối tượng bệnh viện thể thao, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao và VDV thể thao. Điều này hoàn toàn phù hợp với đặc thù hoạt động của các nhóm đối tượng đánh giá trên.

Ở tiêu chí rủi ro do “Thương tích thể thao ảnh hưởng tới nhân sự tập luyện và thi đấu”, tương tự như nhóm thương tích thể thao ảnh

Bảng 3. Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động TDDT tại Việt Nam (n=483)

Tiêu chí đánh giá	Đối tượng đánh giá	Tần suất xảy ra		Mức độ ảnh hưởng		Mức ưu tiên quản trị
		$\bar{x}$	δ	$\bar{x}$	δ	
Thương tích thể thao ảnh hưởng tới tập luyện hàng ngày	Người dân tập luyện TDDT	3.26	0.31	2.13	0.19	N2
	Vận động viên thể thao	4.25	0.4	2.11	0.18	N2
	CLB, dịch vụ tập luyện TDDT	3.37	0.32	3.26	0.31	N2
	Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDDT	2.18	0.19	2.05	0.18	N3
	Bệnh viện thể thao	4.31	0.38	2.11	0.19	N2
	Trung tâm huấn luyện TDDT	4.26	0.35	2.14	0.17	N2
Thương tích thể thao ảnh hưởng tới nhân sự tập luyện và thi đấu	Người dân tập luyện TDDT	3.02	0.24	3.32	0.26	N2
	Vận động viên thể thao	3.21	0.26	3.27	0.28	N2
	CLB dịch vụ tập luyện TDDT	3.17	0.25	3.29	0.21	N2
	Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDDT	2.12	0.19	3.35	0.26	N3
	Bệnh viện thể thao	3.26	0.26	3.31	0.22	N2
	Trung tâm huấn luyện TDDT	3.12	0.23	3.08	0.24	N2
Thương tích thể thao gây mất khả năng tập luyện trong thời gian dài	Người dân tập luyện TDDT	2.27	0.21	3.96	0.36	N2
	Vận động viên thể thao	3.25	0.29	4.02	0.32	N2
	CLB, dịch vụ tập luyện TDDT	2.18	0.19	4.23	0.35	N2
	Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDDT	1.93	0.15	4.01	0.38	N3
	Bệnh viện thể thao	2.96	0.26	4.03	0.33	N2
	Trung tâm huấn luyện TDDT	3.23	0.3	4.15	0.31	N2
Thương tích thể thao dẫn tới giải nghệ, dừng tập luyện hẳn	Người dân tập luyện TDDT	1.27	0.11	4.35	0.41	N3
	Vận động viên thể thao	3.02	0.29	4.67	0.43	N2
	CLB, dịch vụ tập luyện TDDT	2.03	0.18	4.83	0.44	N2
	Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDDT	1.56	0.14	4.29	0.42	N2
	Bệnh viện thể thao	2.28	0.18	4.25	0.41	N2
	Trung tâm huấn luyện TDDT	3.12	0.31	4.68	0.46	N2
Thương tích thể thao liên quan tới tính mạng	Người dân tập luyện TDDT	1.23	0.12	5	0	N3
	Vận động viên thể thao	1.65	0.11	5	0	N2
	CLB, dịch vụ tập luyện TDDT	1.37	0.13	5	0	N3
	Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDDT	1.08	0.09	5	0	N3
	Bệnh viện thể thao	1.26	0.11	5	0	N3
	Trung tâm huấn luyện TDDT	1.75	0.16	5	0	N2

hưởng tới tập luyện hàng ngày, ở nhóm này cũng chỉ có các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDDT đánh giá thực trạng mức ưu tiên quản trị rủi ro ở mức độ N3, tất cả các đối tượng còn lại đều đánh giá rủi ro ở mức N2. Ở mức rủi ro N2 này, tần suất xảy ra rủi ro thấp hơn mức N3 nhưng mức độ ảnh hưởng lại lớn hơn. Mức độ ảnh hưởng được tất cả các nhóm đánh giá đều cho rằng ở mức nặng.

Kết quả thu được cũng được thể hiện tương tự khi đánh giá tiêu chí “Thương tích thể thao gây mất khả năng tập luyện trong thời gian dài” với kết quả đánh giá tần suất xảy ra thấp hơn rất nhiều nhưng mức độ ảnh hưởng đều được các nhóm đánh giá ở mức độ nghiêm trọng và xếp nhóm ưu tiên quản trị rủi ro ở mức độ N2 là chính.

Khác với 3 tiêu chí đánh giá trên, ở tiêu chí rủi ro “Thương tích thể thao dẫn tới giải nghệ,

dừng tập luyện hẳn” chỉ có nhóm người dân tập luyện thể thao thường xuyên đánh giá thực trạng ưu tiên quản trị ở mức N3; Tất cả 05 đối tượng còn lại đều đánh giá rủi ro này ở mức N2. Ở mức rủi ro N2 này, ngoại trừ VĐV thể thao cho rằng có tần suất xảy ra ở mức có khả năng xảy ra, các nhóm còn lại đều đánh giá ở mức ít khả năng xảy ra hay hiếm khả năng xảy ra nhưng mức độ ảnh hưởng thì tất cả các nhóm đều đánh giá ở mức nghiêm trọng. Xếp loại ưu tiên quản trị rủi ro, ngoài nhóm người dân tập luyện TDTT thường xuyên, thì 05 đối tượng còn lại đều đánh giá ở mức N2 - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. cần có các biện pháp dự phòng phù hợp.

Ở tiêu chí đánh giá rủi ro “Thương tích thể thao liên quan tới tính mạng”, mặc dù tất cả các nhóm đều đánh giá mức độ ảnh hưởng ở mức rất nghiêm trọng nhưng tần suất xảy ra lại ở mức hiếm khi xảy ra và ít khi xảy ra nên tổng thể xếp nhóm ưu tiên quản trị rủi ro phổ biến ở mức N3 - Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro. Ở tiêu chí này, riêng nhóm VĐV thể thao và Trung tâm Huấn luyện TDTT đánh giá thực trạng rủi ro mức độ ưu tiên quản trị rủi ro ở mức N2.

Thực trạng hoạt động TDTT tại Việt Nam cho thấy: rủi ro thương tích rất thường xuyên diễn ra trong hoạt động TDTT và ở nhiều cấp độ khác nhau. Ở cấp cao nhất liên quan tới mạng sống rất hãn hữu xảy ra, những không phải không có. Ví dụ, thương tích với anh Lê Văn D. (33 tuổi, trú thôn Điền Lý, xã Điền Lư). Tai nạn đáng tiếc xảy ra với anh sau 2 lần thi kéo co. Chỉ vài giây sau khi ăn mừng chiến thắng cùng đồng đội, anh D. bất ngờ ngã gục xuống đất. Nguyên nhân ban đầu được xác định do anh bị đột quỵ dẫn đến tử vong. PGS.TS.BS Võ Tường Kha, Giám đốc Bệnh viện Thể thao Việt Nam cho biết trường hợp đáng tiếc này có nhiều nguy cơ dẫn đến đột tử, để chẩn đoán chính xác nguyên nhân cần giải phẫu tử thi (Theo Dân Trí, ngày 16/9/2022); Hay trường hợp đi vào lịch sử thể thao năm 490 trước Công nguyên, Phidippides - một người đưa tin xứ Hi Lạp - chạy bộ hơn 42km từ Marathon đến Athens để báo tin chiến

thắng của quân Hi Lạp, và anh đã ngã xuống chết tại đích đến. Đây là một trường hợp bị đột tử được ghi nhận đầu tiên trong lịch sử thể thao; Hay các loại chấn thương ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình tập luyện và thi đấu của các VĐV thể thao như: Nhà vô địch cự ly 800 m và 1.500 m nữ Đông Nam Á Trương Thanh Hằng đã gặp tai nạn trong lúc tập luyện ở Đà Nẵng sáng 31-8, cô bị một người điều khiển xe máy chạy ẩu đụng và bị gãy chân phải khi đang tập luyện trên đường.

Theo thống kê của Bệnh viện Thể thao Việt Nam, trong 10 năm (từ năm 2007 tới năm 2017), bệnh viện đã khám, chữa bệnh cho gần 37 nghìn lượt bệnh nhân, điều trị nội trú gần 4000 người và phẫu thuật tại viện hơn 1600 lượt. Đây là những “con số biết nói” về chấn thương trong hoạt động TDTT tại Việt Nam ở một bệnh viện đa khoa hạng 2. Còn rất nhiều các chấn thương thể thao khác của các VĐV không được điều trị tại các bệnh viện thể thao mà điều trị tại các bệnh viện khác tuyến tại Việt Nam. Các chấn thương khác loại nhẹ diễn ra rất thường xuyên trong các hoạt động TDTT, cả với TDTT quần chúng và thể thao thành tích cao.

KẾT LUẬN

Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam chủ yếu được đánh giá ở mức ưu tiên quản trị rủi ro N2 - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra, cần có các biện pháp dự phòng phù hợp. Khi phân tích từng tiêu chí đánh giá rủi ro cho thấy, kết quả nghiên cứu thực trạng hoàn toàn phù hợp với đặc điểm rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bầm (2003), *Quản lý chuyên ngành Thể dục Thể thao, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018.
3. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNISO31000 :2011, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 về Quản lý rủi ro – Nguyên tắc và hướng dẫn.

(Bài nộp ngày 9/5/2023, phản biện ngày 29/5/2023, duyệt in ngày 28/6/2023)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3 -2023
(76)**

